TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1921/2018/QĐST-VHNGĐ.	*Bình Thạnh, ngày 28 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 1546/2018/TLST-VHNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2018 theo yêu cầu của ông NVT. và bà PTTS.;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 18/2008 Quyển số 01 ngày 15 tháng 02 năm 2008 của Ủy ban nhân dân Phường 5, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông NVT. và bà PTTS.;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Bà **PTTS.**, sinh năm 1984.

Thường trú: Trần Bình Trọng, Phường 5, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Hoàng Hoa Thám, Phường 5, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

- Ông **NVT.**, sinh năm 1984.

Thường trú: Trần Bình Trọng, Phường 5, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Có 02 con chung tên NHN, sinh ngày 07/12/2007 và NCT, sinh ngày 20/01/2015. Giao 02 con chung cho bà S. trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông T. cấp dưỡng nuôi 02 con hàng tháng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), tương đương mỗi con 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 10/2018, các bên tự giao nhận tiền cấp dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp lạm dụng việc thực hiện quyền này để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thì người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại Điều 86 Luật Hôn nhân và Gia đình có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chưa thành niên của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, một hoặc các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa trả đủ số tiền phải thi hành án thì còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung : Bà S. và ông T. cùng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) ông T. và bà S. cùng chịu, được cấn trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu số 0005192 ngày 14/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Ông T. và bà S. đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- Chi cục THADS Q. Bình Thạnh;
- VKSND quận Bình Thạnh;
- UBND Phường 5, Q.Bình Thạnh;
- Đương sự;
- Lưu VP;

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH
THẨM PHÁN
(Đã ký và đóng dấu)

Vũ Thị Thúy Vân